

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2019/HS-ST
Ngày: 26/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Hải Âu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Trần Thị Hà - Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Huyện ủy.

Ông: Phạm Lê Thụy - Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Tuy Phong.

- Thư ký phiên tòa: ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2019/HSST, ngày 18/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **La Hoài G**; tên gọi khác: Bầy; giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 4 năm 1983 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn VL3, xã PN, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Bà ni. Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 9/12. Cha: La G1, sinh năm: 1946 và Mẹ: Thập Thị G2, sinh năm 1956, hiện ở: thôn VL3, xã PN, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận. Anh, chị, em ruột: có 07 người, Vợ: Trần Thị Diễm G3, sinh năm: 1987, hiện ở: thôn VL3, xã PN, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận. Con: La Hoài Ngọc G4, sinh năm: 2010 và La Hoài Bảo G5, sinh năm 2019. Tiền án, Tiền sự: không.

Hoạt động nhân thân: Ngày 19/12/2003, Tòa phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh – Tòa án nhân dân tối cao tuyên phạt bị cáo La Hoài G 06 năm tù về tội Cướp tài sản, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/8/2008 (đã được xóa án tích).

Bị cáo hiện đang tại ngoại ở thôn VL3, xã PN, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Người bị hại:

1. Lê Kim T, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Khu phố 04, thị trấn PD, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

2. Châu Thị Cam Đ, sinh năm 1985. Nơi cư trú: thôn TT, xã PH, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Phan Văn W, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Khu phố 01, phường PH, thành phố X, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

2. Lê Ngọc W1, sinh năm 1970. Nơi cư trú: thôn HT, xã An Hải, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi khám bệnh tại bệnh viện Chợ Rẫy – thành phố Hồ Chí Minh xong, khoảng 21 giờ ngày 11/12/2018 La Hoài G đi đến bến xe Miền Đông – thành phố Hồ Chí Minh đón xe khách Hoàng Anh biển số 85B-00256 để về xã K - huyện W thăm người quen. Khi lên xe, do bị đau cột sống nên G xuống hàng ghế phía sau cùng của xe khách để nằm cho thoải mái. Đến khoảng 03 giờ ngày 12/12/2018 khi xe đi đến đoạn đường khoảng Km1613+900m QL1A thuộc khu phố 5, thị trấn U do gần đến xã K nên G xách theo hành lý cá nhân đi ra phía cửa trước xe khách để chuẩn bị xuống xe. Khi đi ngang qua vị trí của Lê Kim T đang nằm ngủ G phát hiện có 01 điện thoại di động hiệu SONY Xperia Z5 để trên kệ uống nước thì nảy sinh ý định trộm cắp, G lấy điện thoại của T cầm trên tay rồi tiếp tục đi ra vị trí trước xe. Khi đi ngang qua chỗ Châu Thị Cam Đ đang nằm ngủ trên thành giường để 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7, G lấy điện thoại cầm trên tay rồi đi đến cửa trước xe nói nhà xe cho xuống xe nên tài xế dừng lại tại đoạn Km1612+900m QL1A thuộc thôn VH, xã PL. Khi xe 85B-00256 chạy được một đoạn khoảng 02km thì chị Đ phát hiện mất điện thoại báo cho nhà xe, anh T cũng phát hiện mất điện thoại nên mượn điện thoại của hành khách trên xe định vị điện thoại di động hiệu SONY Xperia Z5 của anh T đang ở gần Quốc lộ 1A cách vị trí xe ô tô 85B-00256 khoảng 02km nên yêu cầu tài xế cho xe ô tô 85B-00256 quay lại tìm người đã trộm điện thoại. Khi xe đi đến nơi G đang đứng thì anh T cùng Lê Ngọc W1 (phụ xe) xuống xe, G bỏ chạy vào hướng thôn VH – xã PL một đoạn rồi quăng bỏ 02 điện thoại đã trộm cắp. Anh T và W1 đuổi theo G được một đoạn thì bắt giữ được G đưa lên xe ô tô 85B-00256 và tìm thấy điện thoại di động hiệu SONY Xperia Z5 và điện thoại di động hiệu OPPO F7. Sau đó, bị hại cùng với nhà xe đưa G cùng tang vật đến Công an huyện Ninh Phước - tỉnh Ninh Thuận để

trình báo. Sau khi tiếp nhận tin báo, tổ giám tội phạm Công an huyện Ninh Phước chuyển tin báo đến Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tuy Phong thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

* Tại Kết luận định giá tài sản số: 129/KL-HĐĐG ngày 17/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong, kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sony Xperia Z5, trị giá: 6.490.000 đồng/chiếc x 60% = 3.894.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F7, trị giá: 5.990.000 đồng/chiếc x 80% = 4.792.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 8.686.000 đồng.

* Tại bản Cáo trạng số 106/CT-VKSTP-HS ngày 16/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố bị cáo La Hoài G về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

-Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 106/CT-VKSTP-HS ngày 16/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo La Hoài G phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo La Hoài G mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- **Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và người làm chứng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì những người

nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người nêu trên cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 để xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

[3] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo La Hoài G đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 106/CT/VKSTP-HS ngày 16.10.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào khoảng hơn 03 giờ ngày 12/12/2018 trên xe khách Hoàng Anh biển số 85B-00256 đang lưu thông hướng Phan Thiết – Phan Rang trên Quốc lộ 1A đoạn đi qua khu phố 5, thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong do La Hoài G lén lút, bí mật trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sony Xperia Z5 của Lê Kim T và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 của Châu Thị Cam Đ có tổng giá trị tổng cộng là 8.686.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử kết luận bị cáo La Hoàng G phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Vì vậy, Cáo trạng số 106/CT-VKSTP-HS ngày 16.10.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng, bị cáo đã lén lút, bí mật lấy cắp 02 chiếc điện thoại có trị giá tổng cộng là 8.686.000 đồng. Bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải tuyên phạt bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa loại tội trộm cắp trên địa bàn.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng: bị cáo thực hiện 02 lần chiếm đoạt tài sản, mỗi lần giá trị tài sản từ trên 2.000.000 đồng nên phạm tội nhiều lần. Đây là tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn ănnhẫn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại có đơn xin bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước Xã hội chủ nghĩa.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Kim T 01 điện thoại di động hiệu SONY Xperia Z5, trả lại cho Châu Thị Cam Đ 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lê Kim T, Châu Thị Cam Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[1] Tuyên bố: Bị cáo La Hoài G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Xử phạt bị cáo La Hoài G **09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/12/2018 đến ngày 14/12/2018.

[3] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lê Kim T và Châu Thị Cam Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án. Bị cáo La Hoài G phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Hải Âu